

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu:.....	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:	2
4. Đối tượng khảo sát thực nghiệm:.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu:.....	2
6. Phạm vi và thời gian nghiên cứu:	2
PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1	3
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC RÈN KỸ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1	5
1. Tình hình thực tế lớp 1A	5
1.1. Thuận lợi:	5
1.2. Hạn chế	5
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1	7
1. Biện pháp thứ nhất: Nghiên cứu sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy.....	7
2. Biện pháp thứ hai: Chuẩn bị đồ dùng dạy học.....	10
3. Biện pháp thứ ba: Lời đọc mẫu của giáo viên.	11
4. Biện pháp thứ tư: Cách rèn đọc có hiệu quả.	12
4.1. Chuẩn bị cho việc rèn đọc:.....	12
4.2. Rèn đọc đúng.....	12
4.3. Rèn đọc hay.....	19
4.4. Rèn đọc thông qua trò chơi	23
4.5. Rèn đọc thông qua các môn học khác.....	26
PHẦN III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	27
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	28
1. KẾT LUẬN	28
2. KHUYẾN NGHỊ	28

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Để đáp ứng với mục tiêu giáo dục đào tạo của nước ta. Bộ Giáo dục đang đổi mới toàn diện và đồng bộ, góp phần đào tạo những con người có tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt. Con người lao động trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thế kỷ 21. Trong đổi mới giáo dục thì đổi mới phương pháp dạy học là rất quan trọng.

Đổi mới phương pháp dạy học là đưa ra cái mới vào giáo dục để tạo ra sự phát triển mới, chất lượng cao mà vẫn giữ được ổn định. Trên cơ sở kế thừa cái cũ, phối hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục. Phương pháp dạy học ở Tiểu học được coi là vấn đề cốt lõi là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục cấp Tiểu học hiện nay.

Trong năm vừa qua, chúng ta đã thực hiện thành công việc áp dụng “Đổi mới chương trình sách giáo khoa” và “Đổi mới phương pháp dạy học” ở tất cả các trường trong cả nước. Việc đổi mới toàn diện này đã làm chất lượng giáo dục của các trường được nâng cao một cách rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng của nền giáo dục nước nhà.

Cùng với tất cả các môn học khác trong chiến lược phát triển toàn diện cho học sinh, có thể nói môn Tiếng Việt đóng vai trò vô cùng quan trọng. Thông qua các bài học Tiếng Việt giúp các em hiểu biết thêm nhiều điều mới lạ về cuộc sống, về xã hội, về con người, về việc tu dưỡng đạo đức và vốn từ. Vì thế, việc dạy tốt bộ môn Tiếng Việt là rất cần thiết, đó là hình thành bốn kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết cho học sinh. Kỹ năng đọc có nhiều mức độ: đọc đúng, đọc lưu loát, trôi chảy, đọc hiểu và đọc diễn cảm. Khi học sinh đọc tốt, viết tốt thì các em mới có thể tiếp thu các môn học khác một cách chắc chắn. Từ đó học sinh mới hoàn thành được năng lực giao tiếp của mình.

Chính vì vậy, việc rèn luyện cho học sinh lớp Một là một yêu cầu hết sức quan trọng. Đọc đúng, đọc nhanh giúp học sinh không chỉ đọc tốt Tiếng Việt mà còn giúp các em học tốt các môn khác. Nó tạo động cơ, hứng thú, lòng say mê học tập cho học sinh, tạo cho các em có khả năng tự học và tinh thần học tập cả đời.

Vậy người giáo viên lớp Một cần dạy cho học sinh cách đọc như thế nào để học sinh biết đọc, đọc diễn cảm gắn với việc cảm thụ được cái hay, cái đẹp trong đoạn thơ, đoạn văn... các bài tập đọc. Đây quả là một việc không đơn giản

khi mà nhận thức của các em còn hạn chế, sự tập trung còn yếu, trí tưởng tượng chưa phát triển.

Chính vì những lý do trên, tôi chọn đề tài ***“Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1”*** để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu:

* Nghiên cứu đề tài ***“Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1”*** nhằm:

- Nâng cao chất lượng đọc cho học sinh.
- Đưa ra một số phương pháp giúp học sinh đọc đúng; đọc lưu loát trôi chảy, đọc diễn cảm.
- Để có cơ hội trao đổi học hỏi về đổi mới phương pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:

3.1. Khách thể nghiên cứu: rèn kỹ năng đọc cho học sinh.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1.

4. Đối tượng khảo sát thực nghiệm:

- Học sinh lớp 1, trường Tiểu học Tứ Hiệp

5. Phương pháp nghiên cứu:

+ ***Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận:*** Đọc sách báo, tạp chí, văn bản có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

+ ***Nhóm phương pháp điều tra:*** Là phương pháp dùng hệ thống câu hỏi theo những nội dung xác định để thu thập những thông tin liên quan đến đề tài,

+ ***Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn:*** Bao gồm các phương pháp quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề, phương pháp vấn đáp, phương pháp thực hành, phương pháp động não, trò chơi học tập. Các phương pháp này nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động trong việc đọc .

6. Phạm vi và thời gian nghiên cứu:

+ Phạm vi: Nghiên cứu về thực trạng và biện pháp rèn kỹ năng đọc cho HS lớp 1.

+ Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1

Môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ vô cùng quan trọng đó là hình thành bốn kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết cho học sinh. Môn Tiếng Việt ở lớp 1 góp phần phát triển các **năng lực chung** theo quy định của chương trình, đó là:

Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu biết cách đọc, cách phát biểu ý kiến trong nhóm, trong lớp; Tự chuẩn bị đồ dùng học tập, sử dụng và giữ gìn đồ dùng học tập; Tự thực hiện nhiệm vụ học tập; Tự đọc sách và sưu tầm tài liệu học tập.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bước đầu biết làm việc nhóm; Giao tiếp thân thiện, hợp tác với bạn cùng nhóm, cùng lớp, cùng lứa tuổi trong học tập, lao động, vui chơi; Biết chia sẻ những điều đã học với người thân.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giao tiếp hằng ngày ở trường học, gia đình và cộng đồng

Môn Tiếng Việt ở lớp 1 góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những **phẩm chất chủ yếu**, cụ thể là:

- **Yêu nước:** Yêu gia đình, quê hương.
- **Nhân ái:** Yêu thích cái đẹp, cái thiện; Kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ và người trên; Yêu quý bạn bè; Yêu thích và có ý thức bảo vệ các con vật có ích.
- **Chăm chỉ:** Có hứng thú học tập, yêu thích lao động.
- **Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức thực hiện trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường xung quanh; Biết giữ vệ sinh thân thể; Giữ vệ sinh nơi học tập và sinh hoạt; Bảo vệ môi trường xung quanh; Giữ gìn đồ dùng học tập và sinh hoạt.

Tập đọc còn là phân môn của chương trình Tiếng Việt bậc Tiểu học. Đây là phân môn có vị trí đặc biệt trong chương trình vì nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển kĩ năng đọc, một kĩ năng quan trọng hàng đầu của học sinh ở bậc học đầu tiên. Kĩ năng đọc có nhiều mức độ: đọc đúng, đọc nhanh (lưu loát, trôi chảy), đọc có ý thức (hiểu được nội dung những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. Khi học sinh đọc tốt, viết tốt thì các em mới có thể tiếp thu các môn học khác một cách chắc chắn. Từ đó học sinh mới hoàn thành được năng lực giao tiếp của mình. Những kĩ năng này không phải tự nhiên mà có nên việc dạy học phải có định hướng, có kế hoạch từ lớp 1 đến lớp 5.

Đặc biệt đối với học sinh lớp 1, việc dạy đọc cho các em vô cùng quan trọng bởi các em có đọc tốt ở lớp 1 thì khi học các lớp tiếp theo các em mới nắm bắt được yêu cầu cao hơn của môn Tiếng Việt. Việc dạy đọc ở lớp 1 cũng rất quan trọng bởi từ chỗ các em phải đọc đánh vần từng tiếng đến việc đọc thông thạo được một văn bản là việc tương đối khó. Vì vậy giáo viên cần giúp các em đọc đúng tiếng, đọc liền tiếng trong từ, trong câu, đọc đúng ngữ điệu, biết cách ngắt nghỉ hơi trong văn bản thơ, cũng như văn bản văn xuôi.

Thông qua việc dạy đọc phải làm cho học sinh thích đọc và thấy rằng khả năng đọc là có ích lợi cho các em trong cả cuộc đời. Việc dạy đọc sẽ giúp các em hiểu biết hơn, bồi dưỡng ở các em lòng yêu cái thiện và cái đẹp, dạy cho các em biết suy nghĩ một cách logic cũng như biết tư duy có hình ảnh. Dạy đọc không chỉ giáo dục tư tưởng đạo đức mà còn giáo dục tính cách, thị hiếu thẩm mỹ cho học sinh.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC RÈN KỸ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1

1. Tình hình thực tế lớp 1A

- Lớp 1A gồm 55 học sinh.
- Trong đó: Nam : 26 em
Nữ : 29 em

Học sinh được phân bố đều ở 5 thôn và 2 khu tập thể thuộc địa bàn của xã.

1.1. Thuận lợi:

- * Nhà trường: Trang bị đầy đủ bộ đồ dùng dạy học hiện đại như: máy chiếu, loa, tranh ảnh,...
- * Ban giám hiệu: quan tâm sát sao đến học sinh lớp 1.
- * Giáo viên:
 - Trình độ chuyên môn trên chuẩn, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ...
 - Được sự quan tâm và chỉ đạo tốt của các cấp lãnh đạo về chuyên môn.
- * Phụ huynh học sinh: Đa số quan tâm đến việc học tập của con em, trang bị cho con đủ đồ dùng học tập.
- * Học sinh: Đa số HS của lớp 1A đã qua trường Mầm non, cho nên các em rất tự tin khi tham gia các hoạt động học tập.

1.2. Hạn chế

Là một giáo viên đã nhiều năm dạy lớp Một, trong quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt, đặc biệt là dạy Học vần và Tập đọc, tôi nhận thấy học sinh còn gặp một số vướng mắc sau:

- Các em đang chuyển từ hoạt động vui chơi ở Trường Mầm non sang hoạt động học tập nên chưa tập trung chú ý vào học.
- Nhiều học sinh đọc ngọng; giữa thanh ngã và thanh sắc, giữa thanh hỏi và thanh nặng; sai âm phụ đầu; nhầm lẫn giữa các vần.
- Trong các giờ Tập đọc, nhiều học sinh còn đọc sai tiếng, lạc dòng, đọc ngắt ngứ, ê a. Đối với các câu văn dài các em không biết ngắt câu, kể cả việc ngắt nghỉ câu sau dấu phẩy, dấu chấm. Đặc biệt là không có học sinh đọc hay được bài thơ hay đoạn văn, các em không thể hiện được cái **“hồn”** của văn bản. Việc đọc, phát âm sai có thể dẫn đến viết sai (theo cách đọc). Nó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc học của các em sau này.
- Các em ngại giơ tay xung phong đọc bài.
- Nhiều em đọc bài “vẹt” mà chưa hiểu nội dung bài, đọc liếng thoảng. Thậm chí có học sinh cầm sách đọc vanh vách song dừng lại chỉ tiếng lại không đọc được.

Qua điều tra thực tế của việc giảng dạy đầu năm, cụ thể là giữa HK I về chất lượng đọc của học sinh. Tôi thấy kết quả như sau:

Môn học vẫn	Số lượng	Tỉ lệ
+ Số học sinh đọc đúng tốc độ	20/55 em	36,3%
+ Số học sinh đọc đúng tốc độ nhưng chưa lưu loát	17/55 em	30,9%
+ Số học sinh đọc còn chậm tốc độ	13/55 em	23,6%
+ Số học sinh không ngọng	46/55 em	83,6%
+ Số học sinh đọc còn ngọng	9/55 em	16,4%

Vì thực trạng trên nên tôi chọn đề tài “**Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1**” nhằm nâng cao chất lượng đọc cho HS cũng như hiệu quả các giờ dạy Học vần, Tập đọc lớp 1 ở trường tiểu học Tứ Hiệp.

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1

1. Biện pháp thứ nhất: Nghiên cứu sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy.

a. Nghiên cứu Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 - Bộ sách Cánh Diều

Cấu trúc của cuốn sách SGK Tiếng Việt 1 gồm 4 nội dung lớn: Chuẩn bị, Học chữ, Học vần và Luyện tập tổng hợp. Ba nội dung đầu được tập hợp vào một phần, lấy tên chung là Học vần.

Phần Chuẩn bị (4 tiết) giúp HS làm quen với trường lớp, thầy cô, bạn bè và hướng dẫn HS: tên và cách sử dụng đồ dùng học tập, những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; tư thế ngồi đọc, ngồi viết, ngồi học; hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, phát biểu trước lớp,...; các hoạt động học ở lớp, học ở điểm tham quan, học ở nhà với người thân, học trong đời sống; tập viết các nét chữ cơ bản.

Phần Học chữ (72 tiết – 6 tuần) có mục tiêu dạy âm và chữ cái, cách ghép âm (chữ cái) thành những tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính”.

Phần Học vần (236 tiết – hơn 19 tuần) dạy HS cách ghép âm (chữ cái) thành các vần có mô hình “âm chính + âm cuối”, “âm đệm + âm chính”, “âm đệm + âm chính + âm cuối”, từ đó tạo thành những tiếng có mô hình khác nhau. Ở phần Học vần, SGK bố trí mỗi tuần một bài Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học được trong tuần. Bài Ôn tập có những kiểu bài tập như sau: a) Bài tập tìm âm, vần đã học.

VD: bài tập 1 - bài 51, tr.91, SGK Tiếng Việt 1, tập một: “Dỡ hàng ở mỗi toa tàu vào một thùng hàng thích hợp.

- Bài tập tạo vần, tạo tiếng từ các âm, vần đã học.

VD: bài tập 1 – bài 9, tr.21, SGK Tiếng Việt 1, tập một: “ a) Ghép các âm đã học thành tiếng; b) Thêm các thanh đã học vào mỗi tiếng để tạo thành tiếng mới.”

- Bài tập điền chữ, điền vần, điền tiếng.
- Tập chép, nghe viết.
- Tập đọc (có nhiều tiếng chứa các âm, vần đã học).

Các bài Ôn tập giữa học kì I, cuối học kì I và Ôn tập cuối năm học đều được thực hiện trong 12 tiết, gồm 2 phần: (1) Luyện tập, (2) Đánh giá. Bài Ôn tập giữa học kì II được thực hiện trong 6 tiết, chỉ có phần Đánh giá, Phần Luyện tập gồm các bài tập ôn chữ, ôn vần đã học, tập đọc và chính tả. Phần Đánh giá gồm đánh giá các kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng và đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết. Bài Ôn tập cuối năm có yêu cầu cao hơn, cụ thể có thêm

1 bài tập viết đoạn văn (Viết lời chào tạm biệt và cảm ơn thầy, cô giáo lớp Một của em).

Phần Luyện tập tổng hợp (108 tiết – 9 tuần) có mục tiêu giúp HS nâng cao các kĩ năng đọc, viết, nghe, nói để chuẩn bị học chương trình lớp 2. Ở phần Luyện tập tổng hợp, mỗi tuần HS được học 3 bài Tập đọc, trong 5 tiết. Ngoài ra, mỗi tuần còn có 2 tiết Tự đọc sách báo để tăng cường kĩ năng đọc. Văn bản đọc được sắp xếp theo 3 chủ điểm: Gia đình, Trường học, Thiên nhiên. Độ dài văn bản thơ (hoặc văn vắn) khoảng 50 - 65 tiếng (học trong 1 tiết); văn bản văn xuôi dao động từ 80 đến trên 110 tiếng (học trong 2 tiết). Nội dung các bài đọc rất phong phú, có tác dụng bồi dưỡng đạo đức, vốn sống, vốn từ, hiểu biết ban đầu về văn học, năng lực thẩm mĩ và kĩ năng sống cho HS.

Ngoài các bài tập đọc còn có các bài Góc sáng tạo. Góc sáng tạo là một trong hai kiểu bài mới, thể hiện tư tưởng “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống” của SGK Tiếng Việt 1. Kiểu bài này sẽ còn tiếp tục được thực hiện ở các lớp sau. Đây là sự khác biệt của SGK Tiếng Việt Cánh Diều so với các bộ SGK Tiếng Việt khác. Mục tiêu của Góc sáng tạo là rèn luyện kĩ năng vận dụng những điều đã học vào thực tế dưới hình thức tạo lập các văn bản đa phương thức có tính sáng tạo, tính ứng dụng (viết, vẽ, sưu tầm tài liệu và trưng bày sản phẩm). Toàn bộ phần Luyện tập tổng hợp có 8 bài Góc sáng tạo, mỗi bài có một mục tiêu riêng, cụ thể như sau: (1) Bưu thiếp “Lời yêu thương”; (2) Trưng bày bưu thiếp Lời yêu thương”; (3) Em yêu thiên nhiên; (4) Trưng bày sản phẩm “Em yêu thiên nhiên”; (5) Quà tặng ý nghĩa; (6) Trưng bày “Quà tặng ý nghĩa”; (7) Em là cây nến hồng; (8) Trưng bày sản phẩm “Em là cây nến hồng”.

SGK Tiếng Việt Cánh diều còn có dạng bài Tự đọc sách báo. Mục tiêu chung của bài Tự đọc sách báo là rèn luyện kĩ năng tự đọc, tự học và một số kĩ năng sống liên quan như: làm quen với sách báo, thư viện; lựa chọn sách báo; hình thành thói quen đọc sách báo, ... Toàn bộ phần Luyện tập tổng hợp có 8 bài Tự đọc sách báo, mỗi bài có một mục tiêu riêng, cụ thể như sau: (1) Làm quen với việc đọc sách báo; (2) Đọc truyện; (3) Đọc truyện tranh; (4) Đọc thơ; (5) Đọc sách về kiến thức, kĩ năng sống; (6) Đọc báo; (7) Đọc sách báo ở thư viện; (8) Cùng cố kĩ năng đọc sách báo. Bên cạnh mục tiêu chung, mỗi bài có một mục tiêu riêng, thể hiện ở tên bài.

b. Tham khảo tài liệu, nắm chắc mục tiêu, nội dung dạy học của mỗi giờ Học văn và Tập đọc.

b.1. Hệ thống các tài liệu bổ trợ , tham khảo

Để hỗ trợ cho việc dạy và học Tiếng Việt 1, bên cạnh SGK, các đơn vị làm bộ SGK Tiếng Việt 1 Cánh Diều cung cấp một số tài liệu như sau:

- 1) Sách giáo khoa điện tử
- 2) Sách giáo viên
- 3) Các tài liệu bổ trợ, gồm: Vở bài tập Tiếng Việt 1 và vở Luyện viết 1.
- 4) Các tài liệu tham khảo, gồm: Truyện đọc lớp 1, Bộ phiếu Ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 1, vở Thực hành Tiếng Việt 1 và Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1.

b.2. Xây dựng mục tiêu, nội dung dạy học của mỗi giờ Học vần và Tập đọc.

Khi xác định mục tiêu của giờ Học vần, Tập đọc, tôi phải chỉ ra được tốc độ, nội dung đọc, đọc hiểu như thế nào. Bởi tôi biết việc xác định mục tiêu dạy học càng cụ thể bao nhiêu thì việc tiến hành giờ dạy càng có hiệu quả bấy nhiêu.

Giờ Học vần:

Ở mỗi bài, tôi luôn đặt ra cho học sinh những câu hỏi sau:

- Bài này, ngoài những tiếng, từ học sinh đã biết đọc và đọc tốt giáo viên cần rèn cho học sinh đúng những âm, vần, tiếng, từ, câu gì?
- Cần hướng học sinh luyện đọc như thế nào cho đúng bài ứng dụng và biết cách đọc hay?
- Cần có những câu hỏi dẫn dắt học sinh như thế nào để học sinh hiểu rõ nghĩa của từ.

*** Ví dụ: Bài 107 au - âu**

- **Luyện đọc đúng:** au, âu, cây cau, chim sâu.
- **Đọc đúng từ ứng dụng:** con tàu, bò câu, con trâu, rau cải, cây cầu, bông lau.
- **Câu hỏi dẫn dắt để giải nghĩa từ ứng dụng:**
 - + Các con thường nhìn thấy cây cau ở đâu? Quả cau dùng để làm gì?
 - + Con chim sâu có lợi ích gì?

Giờ tập đọc:

Để học sinh đọc tốt và nắm được nội dung bài học, khi soạn bài, tôi luôn đặt ra mục đích yêu cầu:

- Đọc những bài tập đọc này trong thời gian bao lâu?
- Những từ ngữ nào, câu nào cần luyện đọc đúng, đọc diễn cảm? Vì sao phải chọn chúng để luyện đọc?
- Nội dung chính của bài tập đọc là gì, ý nghĩa của bài văn, bài thơ, câu chuyện ra sao?
- Học sinh được giáo dục như thế nào sau khi học bài tập đọc?

*** Ví dụ: Bài Cá to cá nhỏ, SGK TV 1 tập 2 trang 73**

- **Luyện tập âm:** Các từ ngữ học sinh lớp tôi thường đọc sai:

+ Tiếng có âm đầu là l/n: lũ, lưới, lấy, lọt

+ Từ khó đọc: lúynh quýnh, rộng huếch, huênh hoang.

- **Luyện đọc diễn cảm:** Nhấn giọng vào các từ “*lúynh quýnh, ngoác miệng, huênh hoang*” thể hiện đặc điểm, hành động, trạng thái của các chú cá:

- “*Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Lũ cá nhỏ lúynh quýnh xin tha mạng. Cá to ngoác miệng rộng huếch, huênh hoang..*”

Toàn bài đọc với giọng hồi hộp, gay cấn.

- **Nội dung bài:** Cá to vì kênh kiệu, ý mạnh uy hiếp kẻ yếu nên đã bị sa lưới.

- **Giáo dục học sinh:** Trong cuộc sống, con người cần phải khiêm tốn, không ý mạnh bắt nạt người yếu hơn mình.

***Kết quả:**

Với việc nghiên cứu và tham khảo tài liệu đã giúp tôi chuẩn bị được kế hoạch dạy học cho từng bài cụ thể sao cho có hiệu quả nhất.

2. Biện pháp thứ hai: Chuẩn bị đồ dùng dạy học

Đồ dùng dạy học và các phương tiện dạy học góp phần không nhỏ để tạo ra hiệu quả giờ dạy Tiếng Việt. Chính vì vậy trong các giờ Học vần và Tập đọc, tôi thường chuẩn bị bộ chữ cái Tiếng Việt, tranh ảnh minh họa để giải nghĩa từ, tranh ảnh để giảng nội dung bài tập đọc, bảng phụ, phấn màu, máy chiếu đa năng. Thao tác trên đồ dùng của giáo viên giúp học sinh khẳng định những nhận biết của mình về âm, vần vừa học. Tranh ảnh vừa gây hứng thú, gợi tò mò cho học sinh giúp các em mở rộng vốn từ, hiểu được nội dung bài tập đọc dẫn tới đọc chính xác hơn.

*** Ví dụ 1: Bài 71: ơn - ot**

Giáo viên cần chuẩn bị đồ dùng dạy học:

- **Đồ dùng sẵn có:** Bộ chữ cái Tiếng Việt, tranh sơn ca, tranh cái vọt

- **Đồ dùng tự làm/ tự chuẩn bị:** Vợt cầu lông, quả ớt.

- **Phương tiện hiện đại:** Máy chiếu đa năng, video chim sơn ca hát, video người chơi cầu lông.

*** Ví dụ 2: Bài: Lướt ván, SGK TV 1 tập 1 trang 137**

Giáo viên chuẩn bị đồ dùng dạy học cần thiết khi dạy bài này:

- **Đồ dùng tự làm:** Tranh minh họa cho bài tập đọc, hình ảnh, video lướt ván trên biển.

- **Phương tiện hiện đại:** Trong bài này tôi dùng máy chiếu đa năng để chiếu hình ảnh, video phục vụ bài tập đọc và hướng dẫn cách ngắt câu, gạch chân những từ cần nhấn giọng và cho học sinh luyện đọc

“*Biển đẹp quá.// Trên bờ,/ lũ chuột trượt ván,/ nô đùa âm ỉ.//*”

*** Ví dụ 3: Bài tập đọc “Quạ và công” – SGK TV 1 tập 1 trang 153**

Tôi đã thiết kế bài giảng điện tử - giới thiệu một số tranh ảnh về đặc điểm bên ngoài của loài quạ, loài công, cuối bài là video công múa. Qua đó, ngoài việc luyện đọc, HS được mở rộng thêm kiến thức trực quan về 2 loài chim trong bài.



***Kết quả:** Qua những bài học “Học vần - Tập đọc” đồ dùng trực quan càng sinh động, gần gũi với học sinh càng giúp em nắm được kiến thức và hiểu nội dung bài dễ dàng.

3. Biện pháp thứ ba: Lời đọc mẫu của giáo viên.

Trong mỗi giờ Học vần và Tập đọc, hình thức để học sinh tiếp cận với văn bản đầu tiên là cách phát âm, giọng đọc mẫu của người thầy. Đặc biệt là với học sinh lớp Một, lời cách phát âm, lời đọc của người thầy có tác dụng thu hút sự chú ý của học sinh, giúp học sinh xác định nhanh cách đọc, giọng đọc. Lời đọc mẫu đúng và hay của giáo viên có tác dụng định hướng cách đọc cho học sinh, giúp học sinh nhận thức đúng hơn nội dung bài. Với bài đọc là một văn bản nghệ thuật, lời đọc của giáo viên còn có ý nghĩa khơi gợi hứng thú và tưởng tượng của học sinh. Có ý kiến cho rằng: **“Trong giảng dạy tập đọc, nếu giáo viên chỉ đọc mẫu tốt cũng đã dạy cho học sinh được rất nhiều”**. Bởi vì, giáo viên tiểu học là những người thầy đầu tiên đặt **“nền móng”**, trang bị cho trẻ ý thức về ngôn ngữ và chuẩn văn hóa của lời nói. Họ có nhiệm vụ phải đem đến cho học sinh mẫu hình đẹp nhất về mặt âm thanh của tiếng nói dân tộc.

Hiểu được tầm quan trọng của điều này cho nên trước mỗi bài tập đọc, tôi đã có sự chuẩn bị hết sức chu đáo:

- Tôi luyện đọc đúng các âm: **s/x, l/n, d/r/gi ...** và các tiếng có âm đầu là các âm này có trong bài đọc. Đọc chuẩn các âm này giúp học sinh không viết sai chính tả.

- Tôi thường đọc đi đọc lại bài nhiều lần để tập thể hiện chỗ ngắt giọng, nghỉ giọng, giọng đọc cho từng đoạn, từng câu, từng nhân vật một cách rõ ràng, hay phù hợp với từng thể loại: thơ, văn tả, văn kể, truyện hài... Ngoài ra tôi còn dự định chỗ học sinh hay ngắt giọng sai khi đọc để có biện pháp sửa sai kịp thời.

Kết quả: Lời đọc mẫu của giáo viên chuẩn mực đã thu hút được sự chú ý, bắt chước của trò, diễn đạt hết cái hay, cái đẹp trong bài tập đọc.

4. Biện pháp thứ tư: Cách rèn đọc có hiệu quả.

4.1. Chuẩn bị cho việc rèn đọc:

Mỗi khi học sinh chuẩn bị đọc, tôi hướng dẫn cho các em chuẩn bị tâm thế để đọc.

Khi đứng đọc bảng lớp, tôi yêu cầu các em đứng thẳng người, cổ thẳng, hai chân rộng bằng vai theo tư thế nghỉ. Còn khi đọc sách giáo khoa tôi yêu cầu học sinh có tư thế đứng như đọc bảng lớp nhưng đầu hơi cúi và cầm sách giáo khoa đúng: Sách không được gấp lại mà mở rộng, cầm bằng hai tay, một tay cầm gáy sách, một tay cầm mép sách. Khi ngồi đọc, học sinh phải ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ sách đến mặt khoảng 30 - 35cm, cổ và đầu thẳng, phải hít vào sâu và thở ra chậm để lấy hơi. Khi cô giáo gọi đọc, học sinh đứng dậy thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên một cách bình tĩnh, tự tin, không hấp tấp đọc ngay để tạo tâm thế. Khi một học sinh thực hiện tư thế đọc, tôi yêu cầu cả lớp quan sát và nhận xét tư thế của bạn.

Để học sinh có kỹ năng đọc đúng và đọc hay, tôi áp dụng các biện pháp sau:

4.2. Rèn đọc đúng

Để đọc đúng nội dung một bài thơ, một đoạn văn, ... đã được chọn lọc trong chương trình lớp Một, tiến tới đọc hay thể hiện được bản sắc riêng của từng bài thơ, đoạn văn tôi tập trung vào rèn đọc đúng:

- + Đọc đúng ngôn từ
- + Đọc đúng tốc độ
- + Ngắt nghỉ hơi đúng.

4.2.1. Rèn đọc trong giai đoạn “Học vần”

Đây là giai đoạn đầu tiên và là giai đoạn quan trọng nhất của quá trình rèn đọc cho học sinh lớp Một. Ở giai đoạn này, khi học sinh đọc các tiếng, từ khóa, tôi luôn chú trọng giáo dục ngôn ngữ cho học sinh trên bình diện ngữ âm. Đó cũng là một mặt của việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho các em. Công việc này được bắt đầu bằng việc luyện cho học sinh phát âm đúng các âm vị của

tiếng mẹ đẻ. Muốn vậy, việc đầu tiên là phải có phương pháp hướng dẫn các em phát âm chuẩn và có những biện pháp cụ thể để chữa lỗi phát âm của học sinh trong mỗi giờ Học vần. Có thể thấy rằng âm (vần) nắm chắc, **“đọc thông”** sẽ là nền móng vững chắc để học sinh **“đọc thạo”** ở giai đoạn sau cũng như lên các lớp trên. Ở giai đoạn này, tôi tiến hành rèn đọc cho học sinh theo các biện pháp sau:

a. Rèn đọc đúng khi luyện đọc tiếng, từ ngữ:

Trong nhà trường tiểu học, phát âm đúng Tiếng Việt là một yêu cầu cấp thiết hàng đầu. Điều này có liên quan đến việc dạy Học vần. Người giáo viên phải chú ý rèn phát âm đúng cho học sinh, bởi về mặt ngữ âm, mọi người có thói quen phát âm theo phương ngữ nơi sinh trưởng. Kinh nghiệm qua nhiều năm dạy lớp Một, tôi nhận thấy học sinh trường tôi, lớp tôi thường mắc những lỗi cơ bản về phụ âm đầu, vần và dấu thanh khi đọc. Đó là:

*** Lỗi phát âm phụ âm đầu:**

Do bộ máy phát âm của học sinh lớp Một chưa hoàn chỉnh và cũng do ảnh hưởng của tiếng địa phương nên các em hay phát âm sai:

- Âm rung thành âm xát:

*** Ví dụ:** + Nhầm **r** thành **gi (d)**: **rổ rá** → **giổ giá hoặc đồ đá**

+ Nhầm **p** thành **b**: **Sa Pa** → **Sa Ba**

- Ngoài ra khi phát âm học sinh còn nhầm lẫn các âm đầu: **l/n, ch/tr, x/s...** gọi là nhóm các âm cần **“quặt lưỡi”**

*** Ví dụ:** + trái đào → chái đào

+ chòm râu → tròm râu

+ nô đùa → lô đùa

+ sáng sớm → xáng xớm

*** Lỗi phát âm về vần:**

- Học sinh dễ phát âm sai ở các vần có các cặp phụ âm cuối là: **n - ng; m - ng; c - t.**

Ví dụ: + buôn làng → buông làng

+ cánh buồm → cánh buông

+ ăn mặc → ăn mặt

*** Lỗi phát âm về dấu thanh:**

- Một số em nhầm lẫn giữa thanh sắc và thanh ngã, giữa thanh hỏi và thanh nặng.

Ví dụ: + vườn nhãn → vườn nhán

+ vỉa hè → vĩa hè

Đối với những học sinh phát âm chưa chính xác này, tôi dừng lại để sửa lỗi ngay cho học sinh. Tùy thuộc vào âm thanh sai lạc mà tôi lựa chọn các biện pháp sửa lỗi phát âm khác nhau:

*** Chữa lỗi phát âm bằng cách luyện phát âm theo mẫu:**

Bằng phát âm mẫu của mình, tôi đưa ra trước học sinh cách phát âm chuẩn các tiếng, từ cần luyện và yêu cầu học sinh quan sát giáo viên làm mẫu, nhìn bảng và phát âm nhiều lần (cá nhân, nhóm lớp). Giáo viên chỉnh sửa phát âm cho học sinh.

Để giúp học sinh đọc đúng, ngoài việc đọc mẫu để học sinh nghe, tôi còn hướng dẫn học sinh vị trí đặt lưỡi để đọc đúng và không nhầm lẫn.

Ví dụ:

- + Hướng dẫn học sinh rung lưỡi để phát âm “r”
- + Cong lưỡi để phát âm “l”
- + Đặt đầu lưỡi vào hàm dưới để phát âm “n”
- + Khép miệng, giữ hơi để bật mạnh ra âm “p”

Đối với các vần có âm **m** ở cuối, tôi hướng dẫn học sinh phát âm vần đó bằng cách lấy hơi xong thì khép miệng lại.

Ví dụ: + Chó đốm, ghé đệm, tằm tằm, nhuộm vải, ...

Còn đối với các vần khó phát âm (**oa, ươ, oay, oăn, oach, uych, uynh,...**) để giúp học sinh phát âm đúng, tôi yêu cầu học sinh quan sát kỹ cách phát âm của giáo viên đối với từng vần. Đồng thời tôi mô tả bộ máy phát âm thật cụ thể, rõ ràng, trong đó lưu ý thao tác quan trọng để giúp học sinh làm đúng:

Ví dụ: Phát âm các vần có âm **o** đứng trước: **oay, oăn, oach, oanh...** cần lưu ý đặc điểm tròn môi và độ mở của miệng.

Tôi kiên trì sửa lỗi và rèn cho học sinh trong tất cả các tiết học trên lớp. Biện pháp chữa lỗi này đã đem lại hiệu quả cao, học sinh đã biết phân biệt để điều khiển bộ máy phát âm, biết đọc đúng các tiếng, từ, câu có các âm và vần dễ nhầm lẫn. Học sinh lớp tôi đọc rất tốt (trừ những em bị tật bẩm sinh).

***Chữa lỗi phát âm dựa vào cấu âm:**

Bên cạnh việc đọc mẫu, tôi còn phân tích cho các em thấy rõ con đã sai như thế nào tự sửa dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Ví dụ: Với âm đầu **l/n**, tôi hướng dẫn học sinh quan sát, tự kiểm tra xem mình đang phát âm âm nào, tôi phân tích để các em thấy rõ sự khác biệt khi đọc hai âm này: “**n**” là một âm mũi, khi phát âm, sờ tay vào mũi, đầu lưỡi chạm lợi dưới, miệng mở hẹp phát ra âm thanh chuẩn trên mặt lưỡi, hơi thoát ra cả miệng lẫn mũi. Còn khi phát âm “**l**” mũi không rung, lưỡi cong lên, chạm lợi trên miệng mở rộng phát ra âm thanh chuẩn ngay đầu lưỡi, hơi đi ra hai bên rìa lưỡi, xát nhẹ. Cuối cùng tôi yêu cầu các em tự đọc lại để chỉnh sửa cho các em.

Với âm cuối **nh/n** (bánh thành bấn, chanh thành chấn, lành thành lẩn,...) tôi hướng dẫn cho các em nắm được vị trí của lưỡi khi đọc: nh là phụ âm mặt lưỡi. Khi đọc: bánh, chanh, lành,... mặt lưỡi chạm vào ngạc cứng, còn khi đọc bấn, chấn, lẩn,... đầu lưỡi phải cong lên chạm ngạc cứng.

Bên cạnh đó, tôi còn tập cho học sinh có thói quen biết lắng nghe âm thanh lời nói của bản thân và của người khác để điều chỉnh cách đọc của mình, để ngay khi học lớp Một, các em đã biết phân biệt và có những nhận xét đúng: Nói: **“neo trèo”; “múi tên”** là sai.

Khi dạy luyện đọc các tiếng, từ ngữ, tôi luôn quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh. Bằng cách gọi đọc cá nhân theo dãy, rồi đọc đồng thanh với mỗi tiếng, từ ngữ trong bài cần luyện. Thực hiện được điều này một cách thường xuyên, liên tục khiến mỗi học sinh trong lớp tôi đều nhận ra học sinh nào phát âm chính xác, học sinh nào thường hay mắc lỗi khi đọc âm, vần, tiếng, từ ngữ hay thanh điệu để kịp thời sửa chữa rèn cho học sinh đọc đúng.

*** Chữa lỗi phát âm bằng phương pháp luyện tập tổng hợp.**

Qua thực tế giảng dạy, tôi còn thấy học sinh lớp Một tiếp thu kiến thức bằng cả hai con đường phân tích và tổng hợp. Nếu học sinh được luyện tập tốt cả hai con đường này thì nhận thức của trẻ sẽ được duy trì tốt hơn. Vì vậy, tôi còn sửa lỗi phát âm cho học sinh bằng phương pháp luyện tập tổng hợp. Đây là phương pháp hữu hiệu nhất để giúp học sinh phát âm đúng các tiếng, từ ngữ.

Giáo viên dùng phương pháp trực giác để rèn luyện cho học sinh phát âm đúng với chữ viết. Sau đó phân tích chữ ra các thành phần: Phân tích kỹ âm vị học sinh hay mắc lỗi để học sinh nhận diện. Sau đó cho học sinh phân biệt với đơn vị kiến thức dễ lẩn rồi từ đó giúp học sinh tạo ra từ mới có nghĩa trong ngữ cảnh.

Ví dụ 1:

Âm chuẩn: **trèo: tr + eo + thanh huyền** → Tạo từ: leo trèo, trèo cây.

Dễ lẩn âm: **chèo; ch + eo + thanh huyền** → Tạo từ: mái chèo, hát chèo.

Hay: **mru: m + ru** → Tạo từ: mru trí.

Dễ lẩn vần: **iu** → Tạo từ: miu miu.

Hoặc: **muôn: m + uôn + thanh sắc** → Tạo từ: ý muốn, mong muốn.

Dễ lẩn vần: **uông** → Tạo từ: rau muống.

Kết quả: Với phương pháp phân tích và tổng hợp, học sinh lớp tôi đã biết phân biệt đúng các âm và vần dễ lẩn, từ đó các em đọc đúng và nhanh các tiếng, từ ngữ có trong các bài Học vần.

b. Hướng dẫn học sinh biết giữ hơi để đọc hết một từ, một ngữ (đọc liền mạch):

Dạy lớp Một nhiều năm, tôi nhận thấy phản xạ của học sinh lớp Một chưa nhanh. Các em chưa tự giác khi đọc một từ, một ngữ. Các em biết đến đâu đọc đến đó, đọc xong một tiếng lại nghỉ rồi mới đọc tiếp tiếng sau nghĩa là các em đọc ngắt từng tiếng.

Ví dụ 2:

Khi đọc từ “*gửi quà*”, học sinh hay đọc: *gửi/quà*.

- Tôi hướng dẫn học sinh giữ hơi để đọc cả hai tiếng trên không tách rời.
- Từ cách đọc từ có hai tiếng, tôi hướng dẫn học sinh cách đọc từ có ba tiếng có trong các bài học có trong chương trình.

Ví dụ: cá thồn bơn, sáng vàng vặc,...

- Ngoài ra để dạy học sinh giữ hơi khi đọc và giọng không bị ngắt giọng, tôi dùng que chỉ để học sinh quan sát và đọc đúng:

Cụ thể: Giáo viên đặt que chỉ nằm ngang dưới từ: gửi quà, phiếu bé ngoan,... để học sinh đọc liền từ, không chỉ từng chữ.

- Cũng tương tự như vậy, khi học sinh đọc cả câu văn, đối với học sinh trung bình, giáo viên trải nhẹ que chỉ dưới nội dung từng câu, không chỉ từng chữ. Còn đối với học sinh khá và giỏi, giáo viên chỉ vào chữ đầu câu để học sinh tự nhắm nhanh các chữ tiếp theo và chủ động giữ hơi khi đọc cả câu. Nếu bài đọc dài được thể hiện từ dòng này đến dòng kia, tôi hướng dẫn các em lia mắt nhanh xuống dòng kế tiếp để đọc nối tiếp ngay, tránh đọc hết một dòng lại phải dừng lại để nhắm đọc dòng dưới.

4.2.2. Rèn đọc đúng trong giai đoạn “Luyện tập tổng hợp” qua phân môn Tập đọc.

Bắt đầu từ giữa học kỳ II - Từ tuần 27 trở đi, học sinh bước sang giai đoạn: Luyện tập tổng hợp. Các em được làm quen với việc tập đọc một văn bản hoàn chỉnh. Việc rèn đọc ở giai đoạn này rất quan trọng, nó không chỉ giúp các em ôn lại các văn đã học giúp các em đọc đúng, mà còn giúp học sinh hiểu một văn bản có nội dung gần gũi với cuộc sống của các em theo chủ điểm: **Nhà trường, Gia đình, Thiên nhiên**. Từ đó giúp các em đọc hay bài thơ, đoạn văn. Bởi vậy, ở giai đoạn này, giáo viên cần chú trọng rèn đọc lưu loát, đạt tốc độ khoảng 30 tiếng/1 phút và thể hiện cách đọc hay cho học sinh để giúp các em có những kỹ năng đọc hay lên các lớp trên.

a. Dạy ngắt, nghỉ đúng khi luyện đọc câu:

Đọc câu đúng và hay sẽ giúp cho học sinh đọc đoạn văn, bài văn hay hơn. Khi luyện đọc câu, tôi lưu ý các em cách đọc liền mạch các từ, đọc đúng dòng, đúng các tiếng. Nếu học sinh nào đọc sai, tôi đọc mẫu rồi yêu cầu em đó đọc lại. Ngoài ra, tôi còn hướng dẫn học sinh về cách ngắt hơi, nghỉ hơi đúng khi gặp

dấu phẩy, dấu chấm bằng cách hướng dẫn học sinh khi đọc nhận xét về vị trí của dấu phẩy, dấu chấm trong câu đứng sau những chữ nào. Qua đó học sinh được luyện tập ngắt hơi và nghỉ hơi theo các dấu câu đó.

Ví dụ: Khi dạy bài “**Mèo dạy hổ**” (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 25).

Tôi luyện cho học sinh ngắt hơi và nghỉ hơi như sau:

Hổ nghĩ tài nó đã cao. Tối đó, nó chờ mèo đi qua, lao ra vồ. Mèo leo tót lên cây, bảo:

- Mèo mèo meo! Ta có võ trèo, ta chưa dạy hổ.

Để giúp học sinh ngắt, nghỉ đúng dấu câu, tôi hướng dẫn cho học sinh ngắt sau đó cho học sinh luyện đọc. Từ đó hình thành cho các em có kỹ năng đọc đúng khi gặp câu có dấu phẩy và dấu chấm, dấu hai chấm: Sau dấu chấm nghỉ hơi lâu hơn hai lần so với dấu phẩy; sau dấu chấm xuống dòng, phải nghỉ ngơi lâu gấp đôi so với chỗ nghỉ sau dấu chấm.

Khi luyện đọc câu, tôi đặc biệt chú trọng rèn cho các em đọc liền mạch, không đọc ê a, không đọc nhát gừng, ngắt giọng từng tiếng, không đọc kéo dài tiếng. Đồng thời, tôi cũng rèn cho học sinh có ý thức đọc: âm lượng đọc phải đủ lớn để không chỉ cho mình cô giáo nghe mà còn cho tất cả các bạn trong lớp cùng nghe rõ. Tuy nhiên đọc to không có nghĩa là phải “**gào**” lên.

Để làm được điều này, tôi đọc mẫu để học sinh nhận rõ độ lớn của giọng như thế nào là vừa phải và điều chỉnh giọng cho các em tự nắm được như thế nào là đủ. Để sửa đọc ê a, nhát gừng, tôi dùng giọng đọc mẫu của mình hoặc đưa ra ví dụ về hai cách đọc khác nhau để học sinh nhận xét và rút ra cách đọc đúng.

Luyện đọc câu lần 2: Tôi cho học sinh đọc thật tỉ mỉ, kỹ càng. Nếu học sinh nào đọc chưa đúng, tôi dừng lại để sửa cho các em cho đến khi học sinh đó đọc đúng mới chuyển sang các bước khác, tránh làm qua loa, đại khái bởi vì đọc câu tốt mới đọc đoạn, đọc cả bài tốt được.

b. Dạy ngắt, nghỉ đúng khi luyện đọc đoạn:

Ngoài việc nhắc nhở học sinh lưu ý đọc đúng, liền mạch, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu khi luyện đọc đoạn, tôi còn chú trọng rèn cho học sinh những kỹ năng sau:

+ Đối với những bài văn xuôi, có những câu văn dài không có dấu phẩy xác lập chỗ cần ngắt giọng hoặc những câu văn không dài nhưng khó xác lập đúng các quan hệ ngữ pháp. Đây chính là lý do để mỗi giáo viên khi dạy tập đọc cho học sinh cần xác định chỗ ngắt, nghỉ trong mỗi câu văn cho phù hợp với ngữ nghĩa của bài, phù hợp với khả năng giữ hơi của học sinh để luyện đọc.

Ví dụ: Bài: Ba lưỡi rìu (1) (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 29)

“Ngày xưa,/ ở làng kia/ có một chàng đón củi nghèo.”

Hay:

“*Những đóa hoa như những chiếc loa xinh xắn/ bắt đầu tỏa hương.//*”
(**Hoa loa kèn** - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 37)

Hoặc:

“- *Chuột nhắt à!// Nếu cậu đeo được chuông lên cổ mèo/ thì kể của cậu rất hay.//*”

(**Đeo chuông cổ mèo** - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 47)

Để giúp các em hoàn thành tốt khi đọc các câu văn này, giáo viên cần xác định chỗ ngắt tiếp theo. Giáo viên đọc mẫu và để học sinh phát hiện chỗ cô ngắt. Bằng cách đặt câu hỏi: **Cô vừa ngắt giọng ở chỗ nào?** Để học sinh xác định chỗ ngắt, sau đó cho học sinh luyện đọc. Ở đây cần lưu ý, chỗ ngắt phải hợp lý, chỗ ngắt không làm ảnh hưởng đến nghĩa của từ, cụm từ trong câu văn.

c. Dạy ngắt nhịp khi đọc thơ:

+ Trong chương trình lớp Một có rất nhiều bài thơ. Khi đọc học sinh hay mắc lỗi ngắt nhịp là do các em chưa tính đến nghĩa của từ mà chỉ ngắt nhịp tạo ra sự cân đối về mặt âm thanh của từng dòng thơ. Các lỗi học sinh hay ngắt sai là:

Thơ 4 tiếng: 2/2

Thơ 5 tiếng: 2/3

Thơ 7 tiếng: 3/4; 4/3 hoặc 2/2/3

Thơ lục bát: Câu 6 tiếng: 2/2/2; Câu 8 tiếng: 2/2/2/2

Ví dụ:

Hôm qua/ em tới trường/

Mẹ dắt/ tay từng bước/

Hôm nay/ mẹ lên nương/

Một mình/ em tới lớp...//

(**Đi học** - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 95)

Hoặc:

Trăng ngoan/ trăng sáng/ sân nhà

Đèn ngoan/ đèn thấp/ cho bà/ ngồi may//

(**Ngoan** - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 114)

Những trường hợp trên bị coi là ngắt sai vì đã tách một từ ra thành hai. Việc học sinh ngắt giọng sai phản ánh một cách hiểu sai về nội dung ngữ nghĩa. Để khắc phục những lỗi trên, trước khi dạy một bài cụ thể, tôi luôn dự tính những chỗ học sinh hay ngắt giọng sai để từ đó uốn nắn, hướng dẫn học sinh điểm cần luyện ngắt giọng đúng. Tôi hướng dẫn học sinh cách ngắt giọng đúng như sau:

Ví dụ :

*Hôm qua/ em tới trường/
 Mẹ dắt tay/ từng bước/
 Hôm nay/ mẹ lên nương/
 Một mình em/ tới lớp...//*
(Đi học - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 95)

Hoặc:

*Trăng ngoan/ trăng sáng sân nhà/
 Đèn ngoan/ đèn thấp/ cho bà ngồi may//*
(Ng ngoan - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 114)

Tôi yêu cầu học sinh luyện đọc cá nhân. Học sinh này đọc, học sinh khác nhận xét. Nếu học sinh nào đọc chưa đúng, giáo viên và học sinh cả lớp sửa cho đến khi nào học sinh đó đọc đúng mới dừng lại. Có như vậy thì học sinh mới hiểu sâu, nhớ lâu bài học của mình. Ngoài việc dạy cho học sinh luyện ngắt giọng đúng, thể hiện ngữ nghĩa, tôi vẫn lưu ý học sinh ngắt giọng biểu cảm.

d. Dạy ngắt nghỉ biểu cảm:

Ngắt nghỉ biểu cảm là ngừng giọng đọc lâu hơn bình thường nhằm gây ấn tượng, cảm xúc, tập trung sự chú ý của người nghe vào những từ ngữ trọng tâm. Đó là chỗ ngừng lâu hơn ở các câu thơ cuối của bài.

Ví dụ: Bài: Khi bố đi công tác (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 118)

*Không nghe ai than thở:
 “Sao tôi mệt thế này!”//*

Hoặc: **Bài: Chuyện trong vườn** (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 103)

Chỉ tại Mai chạy vội mà hoa bị đau.//

Đây là quá trình rèn học sinh không chỉ lớp Một mà rất quan trọng với học sinh các lớp trên. Song để các lớp trên học sinh có thói quen đọc ngắt giọng biểu cảm thì ngay ở lớp Một, giáo viên cũng cần hướng dẫn học sinh làm quen dần với cách đọc này.

4.3. Rèn đọc hay.

Nếu như ở tiết một các em được rèn ngắt hơi, ngắt nhịp thơ thì ở tiết hai, học sinh còn được rèn thêm cách đọc hay. Đây chính là bước rèn đọc hay sau khi học sinh đã đạt được những yêu cầu tối thiểu về trình độ học (đọc đúng, rõ ràng, rành mạch), đã tìm hiểu bài và nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Đó chính là đọc đúng ngữ điệu, bao gồm cả lên giọng, xuống giọng, nhấn giọng, chuyển giọng, ngắt hơi cường độ, trường độ, ...

Đọc hay tức là truyền được một phần nội dung và cảm xúc của bài văn, bài thơ tới người nghe mà chưa cần giảng giải. Thông qua đọc các bài văn, bài

thơ trong chương trình, học sinh được tiếp xúc với ngôn ngữ nghệ thuật và cảm thụ được cái hay, cái đẹp của văn chương. Như vậy đọc hay không chỉ đơn thuần thuộc phạm trù ngôn ngữ mà còn thuộc cả phạm trù văn học, phạm trù thẩm mỹ. Để giúp học sinh đọc hay thì việc cần làm là tìm hiểu văn bản, nội dung của bài văn. Kết thúc quá trình đọc hiểu, các em phải xác định được cảm xúc của bài: vui hay buồn, hóm hỉnh, vui tươi, nghiêm trang, sâu lắng hay ngợi ca... Vì thế tôi đã hướng dẫn học sinh theo ngữ điệu từng loại câu: Biết hạ giọng hoặc cao giọng theo câu kể, câu hỏi, câu cảm; biết ngắt nhịp, nhấn giọng vào các từ trọng tâm trong câu (những từ ngữ gợi tả, gợi cảm, từ ngữ “chìa khóa” là nổi bật ý chính), những từ ngữ giàu hình ảnh, những từ ngữ mang tính khẳng định, các điệp từ, điệp ngữ.

a. Nhấn giọng:

Ví dụ: Bài “Những người bạn tốt” (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 63), các em nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện lời chê của Mèo (các từ ngữ gạch chân) sẽ tạo được ngữ điệu hay, biểu cảm:

“Ếch bơi giỏi, nhưng mèo chê miệng ếch rộng ngoác. Lợn chèo khỏe, nhưng mèo chê lợn béo.”

b. Xây dựng cách thể hiện ngữ điệu:

Trên thực tế, học sinh lớp Một khó tự mình có thể đọc, giáo viên phải hướng dẫn các em tiếp xúc với tác phẩm, gợi ý và làm mẫu cho các em. Không phải lúc nào cũng ngắt giọng khi chấm câu, xuống dòng. Việc ngắt giọng, nhấn giọng còn tùy thuộc vào cảm xúc nội tại của bài văn, có lúc đọc liền khi ý hai câu thơ liên quan đến nhau.

Ví dụ:

*“Hay nói âm ỉ
Là con vịt bầu.”*

(Kể cho bé nghe - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 104)

Hay đọc vắt sang dòng sau:

*“Làm anh thật khó
Nhưng mà thật vui.”*

(Làm anh - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 141)

+ Với thể thơ lục bát, giọng đọc thông thả, thiết tha:

Ví dụ: Bài: Ngoan (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 114)

*“Biết vâng lời mẹ lời cha
Yêu cô, yêu bạn ấy là bé ngoan.”*

+ Với thể thơ bốn tiếng, đọc giọng dứt khoát:

“ Ông giảng ông giảng

*Xuống chơi nhà tôi
 Có bầu có bạn
 Có ván cơm xôi
 Có nồi cơm nếp
 Có đệp bánh chưng
 Có lưng hũ rượu
 Có khướu đánh đu..”*

(**Ông giảng ông giảng** - Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 110)

Ở bước này tôi đọc mẫu cho học sinh nghe rồi cho các em học sinh khá giỏi đọc thật tốt một đoạn (nhằm “**thăm dò**” khả năng thể hiện sự cảm nhận về nội dung bằng giọng đọc của học sinh)

Tôi yêu cầu cả lớp theo dõi, phát hiện cách đọc và dẫn dắt, gợi ý hoặc tạo tình huống cho học sinh nhận xét, giải thích và tự tìm ra cách đọc sao cho hợp lý (**Ví dụ:** Nghe và phát hiện cách đọc của cô đã ngừng nghỉ (ngắt nhịp) ở chỗ nào, kéo dài giọng hay cao giọng, kéo dài giọng ở từ ngữ nào? Đoạn văn vừa rồi cô đọc với giọng vui hay buồn? Để nêu bật đặc điểm của nhân vật, cô đã chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ nào?...). Khi đọc câu có dấu chấm hỏi: **Ví dụ:** “*Em để mái nhà màu trắng, được không ạ?*” (Bài **Giờ học vẽ**), cô đọc như thế nào?...

c. Xây dựng giọng đọc

Trong mỗi bài tập đọc, giọng đọc mang lại cho người đọc, nhất là người nghe sự thích thú và phần nào cảm nhận được giá trị của một tác phẩm. Xác định được một giọng đọc hợp lý cho bài tập đọc là yêu cầu không thể thiếu. Mỗi bài tập đọc có một phong cách thể hiện riêng, thậm chí ngay trong bài tập đọc, mỗi câu, mỗi đoạn cũng có cách diễn đạt khác nhau. Đặc biệt là các bài có nhiều nhân vật thì giọng đọc của mỗi nhân vật lại khác nhau. Chính vì vậy khi dạy các bài này, tôi hướng dẫn học sinh biết phân biệt lời của mỗi nhân vật sao cho phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tính cách của từng nhân vật; biết thể hiện ngữ điệu phù hợp với tình huống miêu tả trong văn bản hay thái độ, cảm xúc của tác giả (vui, buồn, trang nghiêm, giận dữ...).

Trong các bài hội thoại, tôi yêu cầu học sinh phát hiện giọng đọc của người dẫn truyện, giọng đọc của từng nhân vật và cho các em đọc phân vai để tạo thêm hứng thú, giúp học sinh có ý thức phân biệt giọng đọc của từng nhân vật. Tuy nhiên tôi cũng lưu ý học sinh biết tùy theo tính cách của nhân vật mà có giọng đọc khác nhau.

Ví dụ: Bài: Giờ học vẽ (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 121)

Lưu ý học sinh đọc đúng ngữ điệu các câu hội thoại có trong bài thơ:

+ Giọng đọc của Hiếu khi hỏi cô giáo “*Em để mái nhà màu trắng, được không ạ?*”, giọng đọc bần khoăn. Song sau đó: “*Bạn cần màu gì, bảo tớ nhé. Tớ chỉ thiếu màu đỏ.*” lại là cách đọc khác: vui mừng, biết ơn, phấn khởi.

+ Khác hẳn với giọng đọc của cô giáo: “ – *Các em nên đổi bút màu cho nhau để tranh đẹp hơn.*” : Giọng ân cần, quan tâm, hiền dịu, động viên.

Với bài “**Chuyện trong vườn**” (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 103), có ba nhân vật: người dẫn truyện, Mai (trẻ) và bà. Khi đọc nên lưu ý học sinh đổi giọng theo vai:

+ Người dẫn truyện đọc giọng thông thả, nhẹ nhàng.

+ Mai giọng đọc ngây thơ, đáng yêu:

- Bà ơi!

+ Lời bà ân cần, nhẹ nhàng, hiền hậu:

- Cháu dậy rồi à? Đi cẩn thận kéo ngã nhé!

Khi luyện đọc, học sinh thể hiện giọng đọc của từng đoạn và cả bài. Các học sinh khác phải lắng nghe bạn đọc để nhận xét về giọng của bạn, xem bạn đọc thế nào là hay, chưa hay, chỗ nào mình thích. Qua đó, các em sẽ được củng cố thêm về cách đọc và học tập được cách đọc hay.

Khi luyện đọc, tôi chỉ ra cho các em những chỗ đọc khó, những lưu ý của bài khi đọc, tổ chức luyện đọc theo nhiều hình thức:

+ Học sinh luyện đọc trong nhóm để tự rút kinh nghiệm.

+ Thi đọc giữa các nhóm để được học tập lẫn nhau và được giáo viên động viên hay uốn nắn.

+ Bình chọn nhóm đọc hay nhất.

Khi dạy luyện đọc đoạn, tôi đặc biệt lưu ý các em luyện đọc lưu loát, trôi chảy. Tức là các em phải đọc đúng tốc độ chứ không phải đọc liên thoảng hay e a. Tôi hướng dẫn cho các em làm chủ tốc độ bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định.

Nếu học sinh đọc chưa đúng, tôi nhắc nhở nhẹ nhàng để động viên học sinh: “**Con đọc nhanh hơn**” hoặc “**Con đọc chậm lại**”...

Bên cạnh đó, tôi chú ý cho các em đọc những câu thơ hay, đoạn văn hay mà các em yêu thích, đồng thời yêu cầu học sinh giải thích vì sao lại thích?

Ví dụ: Bài: Đi học (Tiếng Việt 1 - tập 2 trang 95), có học sinh đã chọn khổ thơ

“*Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp...*”

Và em đó giải thích: Khổ thơ cho em thấy lại hình ảnh ngày đầu tiên đến trường, mẹ cũng dắt tay em giống như bạn nhỏ trong bài.

Kết quả: Đọc giúp các em rất hào hứng trong học tập, lớp học sôi nổi hẳn lên. Về nhà các em còn khoe, đọc cho ông bà, cha mẹ nghe lại các bài tập đọc. Cứ như vậy dần dần các em sẽ đọc tốt hơn. Từ đó học sinh lớp tôi mạnh dạn trong giao tiếp với các thầy cô giáo, bạn bè và người thân. Đồng thời giúp các em có khả năng trả lời câu hỏi, luyện nói rõ ràng, mạch lạc hơn.

4.4. Rèn đọc thông qua trò chơi

Trò chơi học tập là một hình thức hoạt động được đông đảo học sinh hưởng ứng và tham gia tích cực. Qua trò chơi được thể hiện những kỹ năng học sinh đọc của mình, đồng thời trò chơi học tập còn giúp cho các em phát triển cả về trí tuệ, nhân cách, thể lực giúp cho môn Học vần, Tập đọc thêm nhẹ nhàng và hiệu quả. Chính vì thế mà cuối mỗi giờ Học vần hay sau phần luyện đọc ở tiết Tập đọc, tôi thường tổ chức cho các em chơi trò chơi dưới nhiều hình thức. Khi tổ chức trò chơi trong giờ Học vần và Tập đọc, tôi đã lưu ý một số điểm cơ bản sau:

- Nội dung trò chơi phải gần bài học, phải phục vụ yêu cầu về kiến thức và kỹ năng (Kỹ năng đọc là chủ yếu).
- Hình thức trò chơi phải gọn nhẹ, cách tiến hành tương đối đơn giản để tất cả học sinh được tham gia trò chơi.
- Trò chơi đem lại những tác dụng lành mạnh, thiết thực đối với học sinh (kích thích hứng thú đọc, rèn tư duy linh hoạt, luyện tác phong nhanh nhẹn, tháo vát, tự tin, giáo dục tư tưởng, tình cảm tốt đẹp).
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng trước khi tiến hành tổ chức chơi trò chơi, hướng dẫn cách chơi (luật chơi) đầy đủ, rõ ràng.

a. Trò chơi trong tiết Học vần:

* **Trò chơi: Tìm tiếng, từ chứa vần vừa học ở ngoài bài** (cuối tiết 1) - thời gian 5 phút.

Sử dụng với bộ chữ Học vần thực hành (của học sinh).

Ví dụ: Bài 106: ao - eo

Giáo viên yêu cầu riêng cho từng tổ.

+ Tổ 1 và 2 ghép tiếng ngoài bài chứa vần **ao**.

+ Tổ 3 và 4 ghép tiếng ngoài bài chứa vần **eo**.

Giáo viên ra thời gian là 2 phút, yêu cầu học sinh phải ghép xong.

Giáo viên cho từng tổ mang chữ ghép được lên bảng, xếp hàng ngang, lần lượt đọc tiếng mình ghép được, quay bảng cho các bạn tổ khác kiểm tra, nhận xét.

Giáo viên yêu cầu: Thêm tiếng đứng trước hoặc đứng sau tiếng vừa tìm tạo thành một từ.

Học sinh thi đua nêu từ mới chứa tiếng vừa tìm.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương tổ nào ghép đúng, ghép nhanh và đọc từ chính xác.

Song cũng có thể học sinh ghép đúng tiếng nhưng nêu từ không rõ nghĩa, tôi vẫn nhận xét là đúng là lưu ý với các em về nghĩa của từ nhằm để động viên học sinh. Phần thi này thật sôi nổi và hào hứng.

*** Trò chơi: Ghép tiếng tạo thành câu** (cuối tiết 2) - thời gian 5 phút.

Ví dụ: Bài 120 oăn - oắt

Giáo viên chuẩn bị sẵn một câu: **“Bà có tóc xoăn”**.

Giáo viên yêu cầu mỗi tổ gài một dòng:

+ Tổ 1 gài tiếng: **xoăn**

+ Tổ 2 gài tiếng: **có**

+ Tổ 3 gài tiếng: **bà**

+ Tổ 4 gài tiếng: **tóc**

Sau một phút giáo viên gọi 4 em đại diện 4 tổ mang lên, yêu cầu học sinh dưới lớp hãy sắp xếp lại thành câu.

Phải xếp đúng vị trí của tiếng trong câu như: **Bà có tóc xoăn**

Học sinh đọc câu và tìm tiếng chứa vần đã học.

Trò chơi phù hợp với đặc điểm nhận thức, với lứa tuổi và tính hiếu động của các em nên đã góp phần thúc đẩy tích cực hoạt động rèn luyện kỹ năng suy nghĩ độc lập, sự nhanh trí và tinh thần hợp tác cùng bạn bè.

Qua trò chơi trên, học sinh không chỉ nhanh tay, còn thể hiện được tính đồng đội cao mà các em được luyện tập đọc các tiếng, từ, câu chứa vần vừa đọc, hơn nữa các em bước đầu làm quen khái niệm câu (nói thế nào để thành câu). Trò chơi đã phát huy được trí lực của học sinh. Các em phải suy nghĩ, tìm tòi làm sao xếp đúng để câu có nghĩa.

Trò chơi học tập trong các bài Học vần không chỉ giúp học sinh củng cố lại kiến thức của bài mà còn nâng cao hơn một chút. Học sinh đã hiểu được nghĩa của từ, câu, không khí lớp học hào hứng, vui vẻ, thoải mái, giờ học diễn ra nhẹ nhàng, không gò bó.

b. Trò chơi trong các tiết Tập đọc

Trong giờ tập đọc, trò chơi học tập thường được tổ chức vào sau phần luyện đọc lại. Tùy thời gian và điều kiện, tôi lựa chọn trò chơi học tập thích hợp.

*** Trò chơi đọc tiếp sức:**

Đây là một trong những hình thức được tôi vận dụng một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao trong các giờ Tập đọc.

Ví dụ: Khi dạy bài “**Lúa nếp, lúa tẻ** - Tiếng Việt 1 - tập 1 trang 77”, sau khi cho các em luyện đọc đúng, nắm được cách đọc cả bài, tôi cho các em thi đọc cả bài (5 câu).

Cách tiến hành: Có thể thi giữa các tổ với nhau hoặc thi đua giữa hai nhóm. Để thi đọc tôi chọn ra 2 nhóm (mỗi nhóm 5 em) xếp thành 2 hàng trước lớp quay mặt về phía cả lớp. Trong tay mỗi em cầm 1 quyển sách mở sẵn bài đọc. Hai nhóm lên bốc thăm giành quyền đọc trước.

Sau khi giáo viên hô “**Bắt đầu**”, học sinh trong nhóm đọc nối tiếp các câu trong bài Tập đọc. Bắt đầu từ em số 1 đọc đầu bài và câu thứ nhất, tiếp theo đến em thứ 2 rồi đến em thứ 5. Trong khi đó, tôi bấm thời gian và theo dõi học sinh đọc. Mỗi câu đọc đúng được 1 điểm, không tính điểm nếu vi phạm những lỗi sau.

- Đọc sai, lẫn hay thừa, thiếu tiếng.
- Đọc tiếp câu sau khi người đọc trước chưa đọc xong.
- Đọc liền 2 câu trở lên.

Sau khi 2 nhóm đọc xong, tôi cho cả lớp nhận xét, kết hợp với thời gian đọc và lỗi vi phạm sẽ tìm ra một đội chiến thắng.

*** Trò chơi thi đọc**

Nội dung thi đọc là một đoạn văn hay một đoạn thơ mà học sinh phải tự chọn. Mỗi tổ sẽ chọn ra một em đại diện cho tổ mình lên đọc. Giáo viên sẽ chọn ra 4 em học sinh đại diện cho 4 tổ cùng giáo viên làm ban giám khảo. Bạn nào đọc đúng là hay sẽ được bình chọn là học sinh có giọng đọc hay nhất lớp và được ban giám khảo trao thưởng. Giải thưởng cho các em chỉ là chiếc thước kẻ hay chiếc bút chì nhưng cũng khuyến khích các em tham gia hào hứng, tích cực.

*** Trò chơi nhớ nhanh, đọc đúng (đối với các bài đọc thuộc lòng)**

Sau mỗi bài tập đọc - học thuộc lòng, giáo viên làm phiếu ghi 1 đến 2 từ đầu tiên của mỗi dòng thơ hay ghi một dòng thơ đầu tiên của mỗi khổ thơ. Giáo viên chọn 2 nhóm tham gia chơi. Một bạn học sinh của nhóm A, cầm 1 tờ phiếu trao cho một bạn bất kỳ ở nhóm B. Bạn đó phải đọc thuộc lòng cả khổ thơ hoặc 1 dòng đọc nội dung trên tờ phiếu, sau khi bạn nhóm B đọc đúng sẽ trao phiếu cho bạn nhóm A đọc, cứ như vậy cho đến hết. Mỗi bạn nào đọc đúng sẽ được tính điểm. Đội nào có số điểm cao hơn đội đó sẽ chiến thắng.

Ví dụ: Khi dạy bài “Đi học” - Tiếng Việt 1 - Tập 2.

Bài có 3 khổ thơ, tôi viết ra giấy 3 câu thơ đầu của mỗi khổ thơ cho vào 3 phiếu.

- Phiếu 1: **Hôm qua em tới trường**
- Phiếu 2: **Trường của em be bé**

- Phiếu 3: **Hương rừng thơm đôi vắng**

Cách tiến hành: Chọn ra 6 em chia thành 2 nhóm (hoa hồng và hoa cúc) xếp hàng trước lớp. Mỗi nhóm cử một bạn lên bốc thăm giành quyền chỉ định trước. Mỗi nhóm cầm 1 bông hoa bằng giấy có ghi sẵn 1 câu thơ trong khổ thơ và được giữ kín. Sau khi có hiệu lệnh, nhóm được quyền chỉ định trước, cứ một bạn đưa bông hoa cho một bạn ở nhóm bên kia. Bạn nhận được bông hoa sẽ đọc khổ thơ có câu thơ ghi trên phiếu, nếu đọc đúng được 10 điểm. Nếu người nhận được phiếu không đọc được thì không được tính điểm, đọc sai hoặc ngắc ngứ sẽ bị trừ điểm tùy theo mức độ. Sau đó nhóm vừa đọc thơ lại đưa bông hoa cho một bạn của nhóm kia và bạn được nhận hoa lại thực hiện yêu cầu ghi trên phiếu.

Kết thúc trò chơi, nhóm nào có số điểm cao hơn nhóm đó thắng.

Qua mỗi lần chơi tôi đều nhận xét, tuyên dương những đội chơi tốt và động viên những đội chưa tốt. Chính vì vậy, tất cả các em đều hăng hái xung phong lên chơi để được bộc lộ hết khả năng của mình trước các bạn.

Tổ chức trò chơi chỉ với thời gian ngắn, cuối mỗi giờ học nên tôi cố gắng lựa chọn những hình thức, nội dung phù hợp với học sinh lớp Một để tạo điều kiện cho tất cả các em đều được tham gia trò chơi. Trò chơi học tập tạo sự hưng phấn, vừa để kết thúc các tiết học, vừa tạo sự thư giãn cho học sinh vào các tiết học tiếp theo.

Kết quả: Qua trò chơi trong các tiết học đã phát huy được tính sáng tạo của học sinh. Qua các trò chơi học tập với nhiều hình thức phong phú, các em rất tự tin trong học tập và giao tiếp.

4.5. Rèn đọc thông qua các môn học khác

Rèn đọc cho học sinh lớp Một là một việc làm hết sức quan trọng. Đọc đúng, đọc nhanh giúp học sinh không chỉ học tốt để hiểu các văn bản Tiếng Việt mà còn giúp học sinh học tốt các môn học khác. Chính vì vậy, bắt đầu bước vào phần Tập đọc, tôi đã chú ý rèn đọc cho học sinh không chỉ ở phân môn Tập đọc mà ở tất cả các môn khác.

Chẳng hạn khi học Toán, tôi yêu cầu học sinh đọc to, rõ ràng, lưu loát các yêu cầu của bài toán. Đặc biệt là Toán có lời văn, học sinh cần đọc lưu loát đầu bài thì mới hiểu nội dung, yêu cầu từ đó tìm được cách giải đúng.

Hay khi học môn Đạo đức và môn Tự nhiên xã hội, tôi rèn cho học sinh đọc lưu loát các yêu cầu của bài, các câu hỏi của bài, các nội dung chính và cần ghi nhớ.

Còn qua môn Âm nhạc, học sinh được luyện đọc trôi chảy lời bài hát để từ đó chuyển thành lời ca.

PHẦN III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trên đây là một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1. Qua việc áp dụng đề tài trong giờ dạy tôi đạt được kết quả sau:

*** Về phía giáo viên:**

- Đề tài giúp tôi giảng dạy chất lượng, hiệu quả hơn.
- Nâng cao được năng lực chuyên môn.
- Tham gia dạy chuyên đề môn Học văn bài 39 “Ôn tập” đạt kết quả tốt.
- Tham gia thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2020-2021. Tiết dạy được Ban giám khảo đánh giá cao và xếp loại giỏi, đạt giải Nhất.

Những biện pháp trên tôi đã áp dụng thành công trong việc giảng dạy của mình. Không những thế, bạn bè đồng nghiệp trong tổ khối chuyên môn đánh giá cao và cùng áp dụng góp phần đưa chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng dạy học môn Tiếng Việt nói riêng của tổ khối và của trường ngày một nâng cao.

*** Về phía học sinh:**

- Chất lượng học tập môn Tiếng Việt của lớp rất đồng đều.
- Học sinh đọc tốt và mạnh dạn trong học tập, giao tiếp.
- Hiện tại, sau 32 tuần học, kết quả học tập môn Tiếng Việt thể hiện qua các đợt khảo sát như sau:

*** Phần đọc:**

- **Sĩ số lớp 55 học sinh.**

Môn Tiếng Việt	Số lượng	Tỉ lệ
+ Số học sinh đọc đúng	50/55 em	90,9%
+ Số học sinh đọc đúng nhưng chưa lưu loát	4/55 em	7,2%
+ Số học sinh đọc còn chậm	1/55 em	1,8%
+ Số học sinh không ngọng	53/55 em	96,3%
+ Số học sinh đọc còn ngọng	2/55 em	3,6%

- * Phần viết:** 87,2% học sinh có vở xếp loại A.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Thông qua quá trình giảng dạy trong những năm học vừa qua, với việc rèn đọc cho học sinh trong giảng dạy phân môn Học vần và Tập đọc lớp Một, tôi đã thu được những kết quả khả quan sau mỗi tiết dạy. Tôi nhận thấy, để tạo điều kiện cho học sinh tiếp thu tri thức một cách chủ động, gây hứng thú cho các em trong quá trình luyện đọc, người giáo viên phải làm tốt những công việc sau:

- Phải nghiên cứu kỹ bài dạy, coi trọng việc thiết kế bài dạy, dành thời gian thích đáng cho việc lập kế hoạch giảng dạy của mình.
- Vận dụng các phương pháp dạy học một cách linh hoạt phù hợp với từng đối tượng học sinh.
- Coi trọng việc hướng dẫn học sinh tích cực chủ động, chiếm lĩnh kiến thức mới, tăng cường luyện đọc thường xuyên.
- Rèn luyện cho học sinh thói quen tự giác luyện đọc và biết cách đọc .
- Luôn động viên, khích lệ học sinh cho các em có lòng tin, có ý thức tự giác, tạo hứng thú khi đọc bài. Đặc biệt giáo viên phải thật tâm huyết với nghề, phải biết yêu thương và giúp đỡ các em.
- Trong mỗi giờ Học vần và Tập đọc nên xen kẽ những trò chơi rèn đọc đơn giản nhằm tạo không khí vui tươi thoải mái trong giờ học. Thông qua các trò chơi, học sinh được khắc sâu kiến thức, rèn kỹ năng luyện đọc .
- Việc rèn đọc phải được rèn luyện thường xuyên, kiên trì hằng ngày trong tất cả các môn học.
- Từ những dòng suy nghĩ trên, tôi nhận thấy việc giảng dạy trên lớp là cả một quá trình tự rèn luyện, tìm tòi phân tích kiến thức và nghệ thuật lên lớp của giáo viên. Tôi nghĩ, với kinh nghiệm này không chỉ áp dụng ở lớp tôi, trường tôi mà còn có thể áp dụng được cho tất cả các trường bởi việc dạy tốt môn Học vần và Tập đọc, việc tìm ra các phương pháp rèn đọc có hiệu quả chỉ cần sự say mê nghề nghiệp, lòng nhiệt tình của mỗi giáo viên là đủ.

2. KHUYẾN NGHỊ

* Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Trì: Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức xây dựng các chuyên đề.

* Đối với nhà trường:

- Mua thêm một số trang thiết bị dạy học để tạo điều kiện cho giáo viên trong giảng dạy: máy tính để bàn, bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt, tranh ảnh.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của tôi trong việc áp dụng một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1. Trong khuôn khổ của đề tài, với khả năng cho phép của bản thân, tôi rất mong nhận được sự góp ý tận tình của cấp trên và các bạn đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2021

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người thực hiện

Nguyễn Thị Thanh Thủy